

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 113/2024/HS-PT
Ngày 06 tháng 8 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà và bà Phan Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Trương Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Phạm Ngọc L và Khương Mỹ C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc L (tên gọi khác Tuyết H), sinh ngày 16/4/1968, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Trần Thị S; chồng là Võ Văn T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/01/2024; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư Nguyễn Đình Thái H2 – Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ.

2. Khương Mỹ C, sinh ngày 24/5/1986, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Thái H3 và bà Nguyễn Thị Lê P; chồng là Phạm Thanh Đ (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/01/2024; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Mai P1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, Đội Hình sự - Công an thị xã T kiểm tra tại khu vực khóm L, phường L, thị xã T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo K Mỹ Chánh 01 điện thoại di động, 03 tờ phôi và 05 tờ giấy lịch ghi bán số đề. Bị cáo C khai phôi đề, do bị cáo C ghi bán trong ngày cho nhiều người, với tổng số tiền 8.270.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: do cần tiền tiêu xài, bị cáo K Mỹ Chánh bàn bạc, thỏa thuận với bị cáo Phạm Ngọc L thực hiện hoạt động bán số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số của các tỉnh Miền Nam, Miền T1, Miền B, thắng thua bằng tiền với người chơi, cụ thể: bị cáo C là người trực tiếp bán số đề, tính tiền thắng, thua với người chơi; bị cáo L là người ra tiền vốn chung chi thắng, thua. Hàng ngày, bị cáo C dùng mạng xã hội Zalo với tài khoản "Pham Huy Nghi" gửi tất cả thông tin các con số đề và số tiền thắng thua đã bán qua cho bị cáo L với tài khoản "Chi 2", để báo kết quả, bị cáo L cho bị cáo C từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ngày.

Ngày 8/9/2023, bị cáo C ghi bán số đề cho nhiều người gồm: Lê Mai P1 số tiền 3.085.000 đồng, Lê Thị S1 số tiền 220.000 đồng, Võ Thị Tuyết N số tiền 315.000 đồng, Lưu Thị Yến L1 số tiền 900.000 đồng, Khương Bảo T2 số tiền 110.000 đồng, T3 (chưa xác định họ tên địa chỉ) số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Hùng E số tiền 200.000 đồng, Trần Thị L2 số tiền 150.000 đồng, Lê Ngọc T4 200.000 đồng và người đàn ông bán vé số (chưa xác định họ tên địa chỉ) số tiền 90.000 đồng, tổng số tiền là 8.270.000 đồng, chưa có kết quả xổ số, thì bị bắt quả tang.

Qua kết quả giám định trên điện thoại, Cơ quan điều tra Công an thị xã T tiến hành xác minh, ghi lời khai, xác định vào các ngày 05/9/2023, 06/9/2023 và 07/9/2023 các bị cáo C, L đã bán số đề cho nhiều người với số tiền trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 05/9/2023: đài xổ số Bạc Liêu: 7.583.000 đồng (bán: 2.863.000 đồng, người mua trúng 4.720.000 đồng) và Miền B 2.767.000 đồng (bán: 2.197.000 đồng, người mua trúng 570.000 đồng). Tổng cộng: 10.350.000 đồng.

- Ngày 06/9/2023: đài xổ số C1: 10.490.000 đồng (bán: 6.770.000 đồng, người mua trúng 3.720.000 đồng); Miền T1: 600.000 đồng và Miền B 8.835.000 đồng (bán: 4.985.000 đồng, người mua trúng 3.850.000 đồng). Tổng cộng: 19.925.000 đồng.

- Ngày 07/9/2023: đài xổ số An Giang: 7.695.000 đồng (bán: 5.855.000 đồng, người mua trúng 1.840.000 đồng); Miền T1: 450.000 đồng và Miền B

8.166.000 đồng (bán: 3.461.000 đồng, người mua trúng 4.705.000 đồng). Tổng cộng: 16.311.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đã tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L và Khương Mỹ C phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L và Khương Mỹ C cùng mức hình phạt 9 tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo P1, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 24/4/2024, bị cáo Khương Mỹ C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lý do kháng cáo: đề bị cáo có điều kiện buôn bán nuôi gia đình.

Ngày 02/5/2024, bị cáo Phạm Ngọc L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và đề nghị xem xét đối với quyết định buộc bị cáo nộp số tiền 10.877.000 đồng thu lợi bất chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo tự nguyện rút lại kháng cáo đối với yêu cầu xem xét lại quyết định buộc nộp 10.877.000 đồng tiền thu lợi bất chính; lý do kháng cáo: bị cáo đang có nhiều bệnh về huyết áp, tim mạch, xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xem xét lại quyết định buộc bị cáo nộp số tiền 10.877.000 đồng tiền thu lợi bất chính; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc L và Khương Mỹ C, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng: ngoài lần phạm tội này, bị cáo L có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, sau khi bị xét xử bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện nhiều công việc thiện nguyện tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang bị nhiều bệnh cần được tiếp tục điều trị; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, tuy bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên nhưng các lần bị cáo thực hiện đánh bạc đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 44.506.000 đồng để khắc phục hậu quả, nhiều hơn số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “nộp tiền khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự, khấu trừ tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Bị cáo L thống nhất với bản luận cứ bào chữa, không có tranh luận thêm gì khác. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trị bệnh.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L và K Mỹ Chánh hợp lệ, kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

[1.2] Đối với nội dung rút một phần kháng cáo của bị cáo L đối với yêu cầu xem xét lại quyết định buộc bị cáo nộp 10.877.000 đồng tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị cáo L là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ việc xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh:

Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo P1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ để xác định:

Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023, các bị cáo Phạm Ngọc L, Khương Mỹ C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề, thắng thua bằng tiền 04 lần, số tiền đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng (từ 8.270.000 đồng đến 19.925.000 đồng).

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Ngọc L và Khương Mỹ C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý. Chỉ vì mục đích vụ lợi, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L và K Mỹ Chánh với mức hình phạt là 9 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh để chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo vẫn phải tiếp tục trị bệnh, tình tiết này không phải là căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các giấy xác nhận, thư cảm tạ thời gian sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử để chứng minh rằng bị cáo vẫn tiếp tục làm công việc thiện nguyện tại địa phương, tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa của bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: “phạm tội lần đầu” là từ trước khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa phạm tội lần nào; nhưng trước khi bị bắt quả tang vào ngày 08/9/2023, bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không thể xem như bị cáo phạm tội lần đầu và không có căn cứ để áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đối với việc bị cáo tự nguyện nộp tiền thu được từ hành vi đánh bạc là nộp tiền thu lợi bất chính, không phải là nộp khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, đối với số tiền bị cáo tự nguyện nộp cao hơn số tiền bị cáo có nghĩa vụ thực hiện theo quyết định của Tòa án, sẽ được giải quyết trả lại cho bị cáo trong giai đoạn thi hành án, không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa không đúng quy định pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Khương Mỹ C: bị cáo xin hưởng tù treo để có điều kiện buôn bán nuôi gia đình, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì khác so với giai đoạn sơ thẩm, nên không có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo không đưa ra được tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L đối với yêu cầu xem xét lại quyết định buộc bị cáo nộp 10.877.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L và bị cáo Khương Mỹ C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L và bị cáo Khương Mỹ C phạm tội “Đánh bạc”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 09 (chín) tháng tù; được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày (từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/01/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo K Mỹ Chánh 09 (chín) tháng tù; được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày (từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/01/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Ngọc L và bị cáo K Mỹ Chánh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu (4);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu: hồ sơ, Tòa Hình sự; VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao